

M C ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA T CH C L K NI M 52 NĂM

NGÀY THÀNH L P N N C NG HÒA VI T NAM 26-10-1956.

Chi u t i Ch nh t 26-10-2008, l k ni m 52 năm ngày thành l p n n c ng hòa Vi t Nam (26-10-1956 _ 26-10-2008) đã di n ra trang tr ng, v i đ y đ l nghi quân cách và 21 phát súng ch thiên chào m ng, du i chân Tu ng đài Chi n sĩ Vi t - M trên đ i l Bellaire, vùng Southwest Houston và đã k t thúc t t đ p, v i s tham d đông đ c a đ i di n T ch c C ng Đ ng, các đoàn th quân, dân, cán chính Vi t Nam C ng Hòa và đông đ o các gi i đ ng h ng Vi t Nam t i Houston.

Đ c bi t, đây là m t sáng ki n đ c đ a ra m t năm tr c đây c a các thành viên Ban T Ch c L T ng Ni m C T ng Th ng Di m và Quân Dân Cán Chính Vi t Nam C ng Hòa đã v qu c vong thân (2-11-2007). Theo đó, b t đ u t năm 2008, l t ng ni m này c n đ c t ch c n i công c ng v i s tham gia r ng rãi c a m i gi i đ ng h ng, thay vì nh nhi u năm qua th ng t ch c trong các nhà th C ng Giáo, n ng tính tôn giáo h n là ý nghĩa chính tr (c n thi t trong giai đ an ch ng c ng hi n nay), v i s ng i tham d ph n đông là các giáo dân Công Giáo, ch có s ít là đ i di n T ch c C ng Đ ng, các chính đ ng, đoàn th ái h u quân, dân, cán chính Vi t Nam C ng Hòa và m t s thân hào nhân sĩ. Lý do là vì T ng Th ng Di m là m t nhà ái qu c, ng i c a qu c gia, có công khai sáng n n C ng Hòa Vi t Nam , đã chi n đ u và hy sinh trong s m ng ch ng c ng s n đ c tài, b o v n n C ng Hoà dân ch , b o v ch quy n qu c gia.

Đ th c hi n sáng ki n này, sau nhi u h p bàn, th o lu n, đã đ a đ n s phân nhi m: T ch c C ng Đ ng hay các đoàn th chính tr , xã h i t nay hàng năm s đ ng ra t ch c m t “L K Ni m Ngày Thành L p N n C ng Hòa Vi t Nam 26-10-1956”. Còn “L T ng Ni m C T ng Th ng Vi t Nam C ng Hòa Ngô Đình Di m và các Quân Dân Cán Chính Vi t Nam C ng Hòa” v n do “Nhóm Phát Huy Tinh Th n Ngô Đình Di m” t ch c theo nghi th c tôn giáo trong nhà th nh truy n th ng t nhi u năm qua t i Houston . M c đ u có s phân nhi m này, song c hai bu i l đ u th ng nh t v m c đích và ý nghĩa chính tr :

1.- Vinh danh n n Cộng Hòa đã c xác lập t i Việt Nam , qua hai b n Hi p Pháp Việt Nam Cộng Hòa 26-10-1956 (Đ Nh t Việt Nam Cộng Hòa) và Hi n Pháp ngày 1-4-1967 (Đ Nh Việt Nam Cộng Hòa). Đ ng th i t ng n m và ghi n các v T ng Th ng Việt Nam Cộng Hòa, các T ng lãnh và Quân, dân, cán chính Việt Nam Cộng Hòa đã ch n đ u anh dũng và hy sinh cao c đ b o v N n Cộng Hòa và ph n đ t Miền Nam Tự Do.

2.-Kh ng đ nh và xác tín, r ng n n Cộng Hòa v i ý nghĩa “Ch quy n Quốc Gia thu c v toàn dân” đã đ c xác lập t i Việt Nam là vĩnh cửu, dù các ch đ chính tr xây đ ng trên N n T ng Cộng Hòa t i Việt Nam có th thay đ i do các b n c th c t n và l ch s . Nghĩa là dù hai ch đ Đ nh t và Đ Nh Việt Nam Cộng Hòa đã qua đi, song N n Cộng Hòa Việt Nam v n t n t i, vĩnh viễn n t i Việt Nam, trên đó ch đ Đ Tam Cộng Hòa s đ c thi t p nay mai trên s tiêu vong c a “N n chuyên chính vô s n” (T c đ c tài toàn tr c ng s n). Hình th c, danh x ng ch đ c ng hòa y, s do Quốc H i L p Hi n t ng lai quy t đ nh theo ý nguy n chung c a toàn dân

3.- Tái kh ng đ nh: M c tiêu ch ng c ng s n đ c tài, là đ thành đ t m c tiêu t i h u c a ng i Việt Quốc Gia hay là Ng i Việt Nam không c ng s n t i h i ng ai cũng nh trong n c, trong nh u th p niên qua, tr c sau nh m t, v n là xây đ ng cho k đ c m t ch đ Tự Do Dân Chủ đích th c trên N n Cộng Hòa đã đ c xác lập t i Việt Nam, kh i đi t Hi n Pháp Việt Nam Cộng Hòa 26-10-1956. Và do đó, cu c đ u tranh ch ng c ng bao lâu nay t i h i ng ai c a ng i Việt Quốc gia hay là ng i Việt Nam không c ng s n trong cũng nh ngoài n c hôm nay, ch là s t p n i cu c ch n tranh đ t c ng hôm qua t i Việt Nam (1954-1975), m c tiêu t i h u v n là tr t tiêu n n “Chuyên chính vô s n” t c ch đ “Đ c tài toàn tr c ng s n” t i Việt Nam, đ xây đ ng m t “ch đ Cộng Hòa” (Republican Regime) trên N n Cộng Hòa đã đ c xác lập, v i ch quy n qu c gia thu c v toàn dân.

Trong bài vi t này, chúng tôi mu n l n l t trình b y:

1.- B i c nh hình thành N n Cộng Hòa t i Việt Nam .

2.- N n Cộng Hòa và C T ng Th ng Ngô Đình Di m

3.- Nßn Cßng Hßa và các bßn Hißn Phßp Vißt Nam Cßng Hßa.

4.- Nßn Cßng Hßa và các chß đß Vißt Nam Cßng Hßa (Đß nhßt và Đß Nhß VNCH)

I/- BßI CßNH HÌNH THÀNH Nßn CßNG Hßa Tßi Vißt NAM .

Nhß quý đßc giß đã bißt, sau Thß Chißn Hai, chß nghĩa thßc dân cũ đã bußc vào thßi kß suy tàn, xu thß gißi thßc đã bußc các đß qußc tßng có nhißu thußc đßa nhß Phßp, Anh, Tây Ban Nha, Bß Đào Nha, Hà Lan đã phßi lßn lß c trao trß đßc lßp cho các nßc bß trß. Đißn hình là mßt sß nßc trong vùng nhß nß Đß và Hßi Qußc đßc đß Qußc Anh trao trß đßc lßp năm 1947; Indonesia đßc Hà Lan trao trß đßc lßp năm 1949; Trißu Tiên Nhßt trao trß đßc lßp năm 1945; Lào và Cao Mißn Phßp trao trß đßc lßp năm 1953. . . Do đó, theo nhßn đßnh cßa nhißu sß gia và hßc giß nghißn cßu chính trß và lßch sß, thß chßng cßn cußc khßng chißn gian khß 10 năm do đßng CSVN phát đßng đßc tôn tißn hành (1945-1954) làm hao tßn nhißu xßng mßu nhân dân, tàn phá tài nguyên đßt nßc vô ích, đß có cái gßi là “Chißn thßng Đißn Biên Phß lßch sß”(7-5-1954), thß thßc dân Phßp sßm mußn cũng phßi phßi trao trß đßc lßp cho Vißt Nam cũng nhß nhißu thußc đßa khác. Chßng qua Hß Chí Minh và Cßng đßng Vißt Nam tißn hành cußc chißn tranh này, chß là lßi đßng lòng yêu nßc cßa nhân dân, dùng chiêu bài đßc lßp dân tßc đß chißm quyßn thßng trß đßt nßc, đß áp đßt chß đß tài đßng trß CS, theo chß trßng bßnh trßng lãnh thß, nhußm đß toàn cßu cßa cßng sßn qußc tß, đßng đßu là hai tân đß qußc đß đßu sß Nga – Tßu

Thßt vßy, trên thßc tß, trßc áp lßc cßa xu thß gißi thßc, thßc dân Phßp đã phßi lßi tßng bßc, trao trß đßc lßp tßng phßn cho Vißt Nam, qua các Hißp Đßnh Vßnh Hß Long ngày 5 tháng 6 năm 1948, “đßc” hoàng đß Bß o Đßi làm Qußc Trßng, và Phßp thßa nhßn Vißt Nam đßi sß lãnh đßo cßa Qußc Trßng Bß o Đßi nhß là mßt qußc gia đßc lßp nßm trong Lißn Hißp Phßp. Ngày 8 tháng 3 năm 1949 Tßng Thßng Phßp Vicent Auriol và Qußc Trßng Bß o Đßi đã ký “Thßa ßc Elysée”. Theo đó, Phßp hßa sß xây đßng cho Vißt Nam mßt quân đßi qußc gia chßng cßng. Đây là khßi đßi mßc sß thành lßp Quân Đßi Qußc Gia Vißt Nam, gßm có các binh lính và sĩ quan “Khß Xanh Khß Đß” cßa Phßp chuyßn qua. Chính nhßng sĩ quan có xußt thân này, đã nßm vßn mßnh qußc gia sau khi đßo chánh lßt đß Tßng Thßng Dißm, cho đßn ngày Mißn Nam mßt vào tay cßng sßn (30-4-1975).

Thờ r i, cu i cùng th c dân cũng đã Pháp ph i trao tr đ c l p hoàn toàn cho Vi t Nam . Nh ng Vi t Nam có s ph n không may đã r i vào th g ng kìm c a m t chi n l c qu c t m i, v i cu c chi n tranh ý th c h (c ng s n ch nghĩa và t b n ch nghĩa), nên đ t n c b qua phân theo Hi p Đ nh Genève ngày 20-7-1954, do s áp đ t c a các c ng qu c, trái v i nguy n v ng qu c dân Vi t Nam.

H qu là m t n a n c Mi n B c r i vào tay đ ng C ng s n Vi t Nam, thi t l p “N n Chuyên Chính Vô S n” , trên đó xây đ ng ch đ đ c tài toàn tr c ng s n, v i quy n th ng tr đ c tôn, đ c quy n c a đ ng CSVN, m t công c chi n l c c a hai tân đ qu c đ Nga-T u . N a n c Mi n Nam Vi t Nam đ c trao tr cho chính quy n chính th ng qu c gia Vi t Nam, thi t l p n n C ng Hòa trên đó xây đ ng ch đ t do dân ch , t c Vi t Nam C ng Hòa, v i s h tr c a Hoa K và các đ ng minh Th Gi i T Do trên nguyên t c, song trên th c t đã b Hoa K bi n thành công c chi n l c c a mình, m t công c ng tình khác v i công c tr tình cho Nga- T u c a C ng đ ng và ch đ C ng s n B c Vi t.

Vì đ ng C ng s n Vi t Nam v n là m t công c bành tr ng c a c ng s n qu c t , đ ng đ u là Nga T u lúc đó, nên đã phát đ ng và ti n hành cu c chi n tranh thôn tính Mi n Nam. Chính quy n qu c gia và nhân dân Mi n Nam, trong th ch ng đ ng đ ng p i làm ti n đ n ch ng c ng cho Hoa K và Th gi i t do, bu c lòng ph i th c hi n cu c chi n tranh t v đ ng n ch n, đ y l u cu c chi n tranh xâm l c đó c a C ng s n B c Vi t, đ b o v ph n đ t t do Mi n Nam, trong ý h ng gi v ng đ c l p qu c gia, ch quy n dân t c, đ v a chi n đ u ch ng cu c xâm l c a CSBV, v a n l c xây đ ng thành công ch đ dân ch Vi t Nam C ng Hòa, ti n t i th ng nh t đ t n c, không ph i b ng b o l c quân s , mà b ng s u th ng c a ch đ Vi t Nam C ng Hòa và n n kinh t phát tri n ph n vinh Mi n Nam, trên ch đ đ c tài toàn tr CS và n n kinh t nghèo nàn l c h u Mi n B c . Nghĩa là chúng ta, mu n ti n t i tình tr ng nh Nam B c Hàn hi n nay, mà s th ng nh t Hàn Qu c m t cách hòa bình, v i s u th ng c a Nam Hàn trên B c hàn ch còn là v n đ th i gian.

Chính vì m c tiêu và lý t ng v a nêu, N n C ng Hòa đã đ c thi t l p t i Vi t Nam, trên đó xây đ ng ch đ dân ch Vi t Nam C ng Hòa thay th cho ch đ quân ch phong ki n t n t i nhi u th k tr c đó t i Vi t Nam.

II/- N N C NG HÒA VÀ T NG TH NG NGÔ ĐÌNH DI M:

Theo tđi n Hán Việt t c a h c gi Đ ào Duy Anh, C ng Hòa (Republic:C ng đ ng, dân chúng)có ý nghĩa nh là n n t ng cho m t ch đ dân ch , “Ch đ C ng Hòa” (Republican Regime)v i “Ch quy n qu c gia thu c v t oàn dân”. C T ng Th ng Ngô Đình Di m đ c coi là ng i khai sáng N n C ng Hòa nh th t i Việt Nam .

S li u c n đ i Việt Nam ghi nh n các s ki n có ý nghĩa sau đây: ngày 7 tháng 7 năm 1954, chí sĩ Ngô Đình Di m đang s ng l u vong h i ng ai đã v n n c ch p chánh theo s y thác c a Vua B o Đ i trong ngôi v Th T ng Chính Ph Qu c Gia Việt Nam, đ ch ng c ng và n u c n ch ng c phóng ki n đ b o v t qu c (Nh h i ký c a c u hoàng B o Đ i đã vi t). Vì xu th th i đ i, Th T ng Di m không th duy trì th ch quân ch chuyên ch , nên v i s h u thu n c a 18 đoàn th chính tr (H i Đ ng Cách M ng Qu c gia), h p t i Dinh Đ c L p đã quy t đ nh thi t l p ch đ C ng Hòa, theo xu th th i đ i, đáp ng ý nguy n c a qu c dân, qua cu c tr ng c u dân ý ngày 23-10-1955 tru t ph vua B o Đ i, v vua cu i cùng c a n n phong ki n Việt Nam thi t l p nhi u th k tr c đó, tôn vinh Th T ng Ngô Đình Di m là T ng Th ng đ u tiên ch đ Việt Nam C ng Hòa.

Đ có căn b n pháp lý, ngày 26-10-1955 Th T ng Ngô Đình Di m đã ban hành Hi n c T m Th i S 1, và ngày 23 tháng 1 năm 1956 đã ký ban hành D S 8 thi t l p Qu c H i L p Hi n đ nh h ng cho ch đ C ng Hòa s đ c xác l p. Trên căn b n các văn ki n pháp lý hành chánh này, nhân dân Mi n Nam l n đ u tiên đ c c m lá phi u v i t cách là ng i dân m t n c đ c l p, b u ng i đ i di n vào Qu c H i L p Hi n đ thay m t mình s an th o ra m t b n hi n pháp dân ch trên n n t ng C ng Hòa đ u tiên. Trong vòng 9 tháng sau, Qu c h i do dân b u này đã hoàn thành b n Hi n Pháp Việt Nam C ng Hòa và ngày 26 tháng 10 năm 1956, Th T ng Ngô Đình Di m đã ký ban hành b n hi n pháp đ u tiên làm căn b n thi t l p các đ nh ch qu c gia, v i tam quy n phân l p và c c u c a m t chính quy n c ng hòa v i ch quy n qu c gia thu c v t oàn dân.

III/- N N C NG HÒA VÀ CÁC B N HI N PHÁP VI T NAM C NG HÒA.

Nh trên đã trình b y N n C ng Hòa là n n t ng c a m t ch đ chính tr v i ch quy n qu c gia thu c v t oàn dân, theo h c thuy t chính tr Ph ng Tây, t ng t quan ni m dân ch Ph ng Đông “Dân vi quý, xã t c th chi, quân vi khinh”, đ u l y “Dân làm g c”. Ti c r ng, quan ni m dân ch này ch có trong sách v trong xã h i phong ki n, th c t Vua v n là t i th ng, ch quy n qu c gia thu c v vua, ch không ph i c a t oàn dân. Cũng nh trong “n n chuyên chính vô s n” ch quy n qu c gia thu c v đ ng c ng s n, quy n “Làm ch c a nhân dân” ch là bánh v .

Vì vậy muốn cho quyán quác gia thuác vá toàn dân, cần xây dựng một chếá độ dân chủ trên nền tảng Cộng Hòa. Để thiếtánh chếá độ Dân Chủ Cộng Hòa này, cần có một bản Hiến Pháp, một văn kiện pháp lý căn bản qui định rõ quyán lợi nghĩa vụ côngái dân trong từng quan hệ các cơ quan công quyền, với các viên chức côngái dân quyán qua lá phiếu trong các cuộc bầu cử tự do, côngái để đián cho dân, làm nhiệm vụ côngác ăn lộc của nhân dân, điáu hành quản lý máy công quyền quốc gia, tổ chức từng ngành kiến trúc trên hệ thống cơ sở, theo ý nguyện của côngái dân, sao cho xã hội ngày càng tiến bộ, phát triển, quốc gia phú cường, mọi tầng lớp nhân dân có điáu kiện phát triển đời sống, “công đồng đồng tiến”, có đời sống sung túc, mọi công dân hạnh phúc riêng (cá nhân) cũng như chung (tổ quốc).

Trong ý hướng trên, bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa được soạn thảo và ban hành ngày 26-10-1956 và bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa thứ hai được ban hành ngày 1-4-1967.

Bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa 26-10-1956 được soạn thảo dựa trên hai nền tảng triết lý và chính trị. Nền tảng triết lý là chủ thuyết Nhân Văn, lấy con người là trung tâm, là chủ thể xã hội và là đối tượng phục vụ của xã hội. Chủ đích của các nhà lập hiến khi chọn chủ thuyết Nhân Văn làm nền tảng cho Hiến Pháp nước Việt Nam Cộng Hòa là để đối kháng với chủ thuyết Cộng Sản với hiến pháp vô thần của chếá độ cộng sản Bắc Việt, với con người là sản phẩm, là công cụ của xã hội, cá nhân phải phục vụ xã hội và quyán lợi cá nhân phải hy sinh cho quyán lợi tập thể (thực chất là hy sinh cho quyán lợi của một tập đoàn thống trị CS), trong một xã hội mà những người công sản muốn thiết lập, đó là xã hội “Xã hội chủ nghĩa”, giai đoạn đầu của xã hội cộng sản.

Tham vọng của các nhà lập hiến Việt Nam khi chọn chủ thuyết Nhân Văn để đối kháng với chủ thuyết Cộng Sản, như là một vũ khí lý luận để đánh bại chủ nghĩa Cộng Sản với một ý thức hệ, song song với nó là quân sự để đánh tan cuộc xâm lăng Miền Nam của Cộng Sản Bắc Việt lúc bấy giờ. Với vũ khí lý luận là chủ thuyết Nhân Văn, các nhà lập hiến Việt Nam Cộng Hòa tin rằng, người dân sẽ thấy được hai con đường “Nhân văn chủ nghĩa” và “Cộng sản chủ nghĩa” để chọn một con đường tốt hơn hoàn toàn trái ngược: Chủ nghĩa Nhân văn “Vì con người, tôn trọng phẩm giá con người và xã hội phải phục vụ lợi ích tối thượng của con người”. Trong khi chủ nghĩa cộng sản “*Vì đường cộng sản, nô dịch và xã hội hóa con người, biến con người thành công cụ phục vụ xã hội, nhân văn bị họ thao túng*” (theo lý luận và thực hành Duy vật biện chứng của CS). Đường thứ hai, chủ thuyết Nhân Văn sẽ hướng tới nền tảng chính trị là chủ thuyết Dân chủ Cộng Hòa, để bảo vệ đám nhân văn và các nhân quyền căn bản của côngái dân. Trong bối cảnh cuộc chiến tranh côngác côngác báo với nền Cộng Hòa và chếá độ dân chủ VNCH, chủ thuyết Nhân Văn giúp người dân phân biệt được một tiêu và lý tưởng tranh đấu tốt hơn của người Việt Quốc gia là thiết lập cho người dân một chếá độ dân chủ công hòa là vì con người, vì nhân dân, để bảo vệ và thực hiện quyán phân lập, trái ngược với chếá độ độc tài toàn trị cộng sản để cá tài, để tôn và để quyán thống trị, vì quyán lợi của giai cấp thống trị là các cán bộ đảng viên CS..

Chính vì vậy mà chủ thuyết nhân văn được xác tín qua phôi n “Mở Đu” của Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956 như sau:

“*Tin tu&#ng s&# tru&#ng t&#n c&#a n&#n văn minh Việt Nam , c&#n có trên n&#n t&#ng duy linh mà toàn dân đ&#u có nh&#m v&# phát huy;*

“*Tin tu&#ng giá trị siêu việt c&#a con ngu&#i mà s&# phát triển t&# do. Đ&#u hòa và đ&#y đ&# trong c&#ng v&# cá nhân cũng như trong đ&#i s&#ng t&#p th&#i ph&#i là m&#c đích c&#a m&#i h&#at đ&#ng qu&#c gia. . .*”.

Nh&# vậy, chính trên n&#n t&#ng chủ thuyết Nhân Văn , Quốc hội Lập Hi&#n đ&#u tiên c&#a Quốc Gia Việt Nam đã s&#an ra b&#n Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hòa đ&#u tiên, *(hòaan toàn khác v&#i cái gọi là Hi&#n pháp Việt Nam Dân Ch&# Cộng Hòa c&#a Cộng s&#n B&#c v&#i t “ng&#y c&#ng hòa”)*, và đã đ&#c Th&# T&#ng Ngô Đình Di&#m, sau tr&# thành v&# T&#ng Th&#ng đ&#u tiên chủ đ&# Việt Nam Cộng Hòa, đã ký ban hành ngày 26-10-1956. Nội dung B&#n Hi&#n Pháp này, ngoài phôi n “Mở Đu”, gồm 10 Thiên và 98 Điều u th&#i hi&#n rõ Nguyên t&#c phân quy&#n: Thiên th&# nh&#t quy đ&#nh nh&#ng “Điều u kh&#an căn b&#n”; Thiên Th&# Hai: “Quy&#n l&#i và Nhi&#m v&# ngu&#i dân”; Thiên th&# ba: “T&#ng Th&#ng”; Thiên th&# t&#: “Quốc H&#i”; Thiên th&# năm “Th&#m Phán”; Thiên Th&# sáu “Đ&#c bi&#t Pháp Việt n”; Thiên Th&# Bảy “H&#i Đ&#ng Kinh T&# Quốc gia”; Thiên th&# tám “Vi&#n B&#o Hi&#n”; Thiên Th&# Chín “S&#a Đ&#i Hi&#n Pháp” và Thiên Th&# mu&#i “Các Điều u Kh&#an Chung”.

Cu&#c đ&#o chánh quân s&# ngày 1-11-1963, v&#i s&# tr&# giúp c&#a ng&#ai bang đã đ&#a đ&#n cái ch&#t th&#m th&#ng cho Cộng T&#ng Th&#ng Ngô Đình Di&#m, ngu&#i có công khai sáng n&#n Cộng Hòa Việt Nam . Hi&#n pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956 b&# h&#y b&# cùng v&#i s&# cáo chung n&#n Đ&# Nh&#t Việt Nam Cộng Hòa. Sau nh&#ng năm b&#t &#n chính tr&#, xã h&#i xáo tr&#n do các phe phái chính tr&# quân s&# tranh giành quy&#n l&#c (1963-1967) B&#n Hi&#n Pháp Đ&# Nh&# Việt Nam Cộng Hòa đã đ&#c Quốc Hội Lập Hi&#n thông quan ngày 18-3-1967 và đã đ&#c T&#ng Nguy&#n Văn Thi&#u trong t&# cách Ch&# T&#ch &#y Ban Lãnh Đ&#o Quốc gia ban hành ngày 1-4-1967. Cu&#c b&#u c&# ngày 3-9-1967 đã đ&#a T&#ng Nguy&#n Văn Thi&#u lên ngôi v&# T&#ng Th&#ng Việt Nam Cộng Hòa, là v&# T&#ng Th&#ng th&# hai c&#a n&#n Đ&# nh&# Cộng Hòa Việt Nam. Ngày 5-4-1975, tru&#c áp l&#c c&#a ng&#ai bang và bi&#n chuy&#n c&#a tình th&#, T&#ng Th&#ng Thi&#u đã ph&#i t&# ch&#c và trao quy&#n cho Phó Th&#ng Th&#ng Tr&#n Văn H&#ng theo qui đ&#nh c&#a Hi&#n Pháp. Ch&#a đ&#y m&#t tháng sau, ngày 28-4-1975, T&#ng Th&#ng Tr&#n Văn Hương, v&# T&#ng Th&#ng th&# ba và cũng là v&# T&#ng Th&#ng cu&#i cùng c&#a Việt Nam Cộng Hòa , do áp l&#c c&#a tình th&#, đã l&#i ph&#i t&# ch&#c đ&#

trao quyền ngoài đời sống của Hiến Pháp cho Tổng thống Dương Văn Minh làm nhiệm vụ khai thông chế độ độc nhứt cộng hòa Việt Nam theo sự đồng thuận, sắp xếp của ngài bang, như ông ta đã từng theo lòng ngài bang cảm động nhóm đồng chánh pháp chế độ Đệ nhứt Việt Nam Cộng Hòa, sát hỡi Tổng thống Diêm, ngài khai sáng nền Cộng Hòa Việt Nam 12 năm trước đó (1963-1975)

Nếu so sánh từng quát hai bên Hiến Pháp chế độ độc nhứt và độc nhứt Việt Nam Cộng Hòa, cả hai có nền tảng chung là Cộng Hòa, cùng với đồng nguyên tắc phân quyền theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây, trong việc thiết lập và điều hành các định chế quốc gia và guồng máy công quyền, nhiệm vụ hiến “Quyền lực quốc gia thuộc về toàn dân” và bảo đảm các nhân quyền và dân quyền của bên cạnh công dân đồng tôn trọng, bảo vệ và hành xử.

Nhưng khác là Hiến pháp 26-10-1956 dựa trên hai nền tảng triết lý (chính thu nhập nhân văn) và chính trị (chính thuyết dân chủ Phương Tây, với nguyên tắc phân quyền), còn bên Hiến Pháp 1-4-1967, chế độ dựa trên nền tảng chính thuyết chính trị dân chủ Phương Tây. Nếu so sánh nội dung thì Hiến pháp VNCH ngày 1-4-1967 hoàn chỉnh hơn Hiến Pháp 26-10-1956, với các định chế quốc gia và các cấu trúc chính quyền có nhiệm vụ định nghĩa Hiến Pháp Hoa Kỳ nên có tính dân chủ cao hơn, như phân định rõ Tổng thống nắm quyền hành pháp, Quốc Hội lập pháp và (Tổng thống và Hội đồng) lập pháp và Tòa cao Pháp Viện nắm quyền tư pháp, thể hiện rõ quyền lực quân bình của nguyên tắc phân quyền, trong khi Hiến pháp 26-10-1956, chế độ có quyền hành pháp (Tổng thống) và lập pháp (Quốc Hội) là thể hiện qua chế độ, còn tư pháp chế độ quy định như một đoàn thể (Thẩm phán) không có tính cấu trúc mạnh mẽ. Thêm nữa, việc vận động Hiến Pháp vào thực tế thì có lẽ, Hiến Pháp VNCH 26-10-1956 có thể là phù hợp hơn trong bối cảnh đất nước đang có chiến tranh lúc bấy giờ, với trình độ ý thức dân chủ người dân chưa cao và đội phương CS có thể lợi dụng quyền dân chủ rằng rằng để lung lay chính quyền, quân đội và các lực lượng an ninh của VNCH, như thực tế cho thấy.

IV/- NỀN CỘNG HÒA VÀ CÁC CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Như vậy nền cộng hòa thể hiện rõ một tiêu chí công bằng lâu nay của ngài Việt Quốc gia hay là ngài Việt Nam không công bằng nên là định mệnh thành một tiêu chí học là xây dựng một chế độ dân chủ đích thực trên nền Cộng Hòa đã được xác lập tại Việt Nam, đánh dấu bằng sự ra đời của bên Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa 26-10-1956. Chế độ đó là chế độ độc nhứt và độc nhứt Việt Nam Cộng Hòa kế tiếp nhau (1956-1975).

Ngày 30-4-1975, công sự bên Bắc Việt đã công khai chiếm Miền Nam, vì phạm trọng trọng Hiến pháp

Đô nh Paris ngày 27-1-1973 , t c vi ph m lu t pháp qu c t , tr c s đ ng l o a , ph i tay c a đ ng minh Hoa k , và s làm ng c a qu c t , c th là các c ng qu c đ qu c đóng vai trò trung tâm quy n l c th gi i b o đ m vi c th c thi Hi p Đô nh Paris, thông qua t ch c Liên Hi p Qu c, v n là công c c a h , do h đ ng lên và vì quy n l i c a h , nhân danh n n hòa bình th gi i áp ch các dân t c nh c ti u.

Sau đây là nguyên văn Đi u 15, Ch ng V. “**V n đ th ng nh t Vi t Nam và v n đ quan h gi a Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam**” (B n ti ng Vi t).

Đi u 15:Vi c th ng nh t n c Vi t Nam s đ c th c hi n t ng b c b ng ph ng pháp hòa bình trên c s bàn b c và th a thu n gi a Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam , không bên nào c ng ép ho c thôn tính bên nào và không có s can th p c a n c ngoài. Th i gian th ng nh t s do Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam th a thu n.

Trong khi ch đ i th ng nh t:

a)Gi i tuy n quân s gi a hai m n i vĩ thuy n th m i b y ch là t m th i và không ph i là m t ranh gi i v chính tr ho c v lãnh th , nh quy đ nh trong đ an 6 c a Tuyên b c u i cùng c a H i ngh Gi -ne-v năm m t nghìn chín trăm năm m i t .

b)Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam s tôn tr ng khu phi quân s ở hai bên gi i tuy n quân s t m th i..

c)Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam s s m b t đ u th ng l ng nh m l p l i quan h bình th ng v nh u m t. Trong các v n đ s đ c th ng l ng, có v n đ th th c đi l i dân s qua gi i tuy n quân s t m th i.

d)Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam s không tham gia b t c liên minh quân s ho c kh i quân s nào và không cho phép n c ngoài có căn c quân s , quân đ i, c v n quân

và nhân viên quân sự trên đất mình, như Hiệp định Genève năm một nghìn chín trăm năm mươi lăm Việt Nam quy định.”

Độc Đieu 15 trên đây, ngược lại ta không thể liên tưởng đến việc tiếp xúc bí mật giữa Cộng và chính trị Ngô Đình Nhu và Phạm Hùng, một lãnh tụ Cộng Đảng Việt Nam lúc đó đang làm nhiệm vụ trực tiếp cho cuộc chiến tranh thôn tính Miền Nam, vào thời điểm Chính quyền Ngô Đình Diệm bắt áp lực nặng nề nhất của Hoa Kỳ (62-63), muốn mua tìm một giải pháp thỏa hiệp hòa bình giữa người Việt (Quốc gia) và người Việt (Cộng sản). Đây là một việc kiện có giá trị thực tiễn, tưởng tượng như ý hướng quy định trên. Nhưng việc làm này đã bị Hoa Kỳ kết án và làm mất trong những lý do xúi dục nhóm Tội ác tá phẫn loạn lật đổ và sát hại Tội ác Thảm sát Diệm và bào chữa Ngô Đình Nhu như mọi người đã biết. Vì lúc đó người Mỹ chưa mua chuyện mất mà muốn mua rừng và trực tiếp tham chiến và cho cuộc chiến tranh để những nhà tư bản quân sự, quốc phòng Mỹ có thể tiêu thụ cho hàng những vũ khí để được còn tồn đọng sau Chiến tranh Thế giới II và cần môi trường thử nghiệm các loại vũ khí mới. Tội ác Thảm sát Ngô Đình Diệm, người tha thiết và cộng đồng quy tụ báo về chế độ quân quốc gia, để lập dân tộc, không muốn chiến tranh lan rộng có hại cho đất nước, không muốn đi phẫn ng xuyên tác chính nghĩa cộng cộng chính quyền quốc gia, song đã là bậc cần trị mà Hoa Kỳ cần phải loại bỏ những cách, với những lý do giải tỏa, như các tài liệu được ghi lại một sau này cho thấy.

Như thế là Chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã bị cộng đồng và một thế lực, song chúng tôi cho rằng vẫn tồn tại và một pháp lý căn cứ theo Điều 15 và nhiều điều khác trong Hiệp Định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình cho Việt Nam. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa chỉ không tồn tại trên đất nước Việt Nam trong thế lực một quốc gia với đầy đủ ba yếu tố cấu thành: lãnh thổ, chính quyền và dân chúng, song vẫn tồn tại và một pháp lý, với thế lực là hậu hất bù phẫn để u não chính quyền, và một số khá đông (nay có chừng 4-5 triệu) quân, dân, cán chính của chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã kết di tản ra nước ngoài trước ngày 30-4-1975, hay chế độ CS sau này, trong thân phận lưu vong, vẫn không bỏ cuộc, đã quy tụ lại tại hải ngoại tiếp tục cuộc chiến để u chế độ cộng, với cùng một tiêu đánh để chế độ được tài cộng sản, thành một tiêu tại hậu là tái lập chế độ Dân Chủ trên nền Nền Cộng Hòa đã được xác lập tại Việt Nam từ năm 1956; và hiện vẫn tồn tại trên đất nước Việt Nam, trong lòng hơn 80 triệu nhân dân Việt Nam với khát vọng tự do dân chủ, vì các quy định do, dân chủ, dân sinh, nhân quyền đã và đang bị “nền chuyên chính vô sản” với chế độ “Độc tài toàn trị cộng sản” cộng đồng và chà đạp. Khát vọng này đã và đang được nhân dân trong nước thể hiện ngày một lan rộng và mạnh mẽ qua các cuộc đấu tranh đòi dân chủ, thể đòi tái lập nền Cộng Hòa đã được xác lập trước đây, bởi chính quyền Quốc gia chính danh, kẻ thù là chế độ cộng và giới nước cộng tại nhân; trái với chính quyền cộng sản ngụy danh, kẻ thù là chế độ bành trướng quy định thế lực tại giới cộng cộng sản quốc, phẫn dân hậu nước, như mọi người đều biết qua việc làm của họ, kẻ thù khi những môn để để tiên, để để là Hồ Chí Minh tình nguyện làm môn để của cộng sản quốc, dù nhập chế nghĩa cộng sản vào Việt Nam, để để ngày 3-2-1930 làm công cụ thực hiện nghĩa về quốc cộng sản để mang bỏ cõi cho các tân để quốc để Nga-Tổ, phá hại toàn diện đất nước, để lại hậu quả nghiêm trọng như một, lâu dài cho dân tộc Việt.

· KäT LUßN:

Tóm lại, nhßu vßy là cußc chißn đßu anh dũng củßa quân dân Miền Nam bßo vß chß đß dân chß Việt Nam Cộng Hòa đã thßt bại, song chß là thßt bại tßm thßi, có tính giai đßan. Vì sau đó và cho đßn nay, cußc chißn đßu chßng củßng sßn đßc tài đß tái lßp chß đß củßng hòa trên củßng nußc vßn đang tißp diễn. Đây là giai đßan củßng củßng củß cùng vì dân chß, cho nßn củßng hòa Việt Nam củßa ngußi Việt Qußc gia hay là ngußi Việt Nam không củßng sßn trong cũng nhß ngoài nußc. Thßc tß đã và đang ngày mßt khßng đßnh chính nghĩa “Củßng Hòa” tßt thßng ngßy nghĩa “Củßng sßn”. Nhân dân Việt Nam nhßt đßnh sß thißt lßp đßu củßng nßn “Đß Tam Củßng Hòa” trên toàn cõi Việt Nam trong mßt tßng lai không xa, vßi mßt Bßn Hißn Pháp Củßng Hòa **“thß hßn đßu củßng nguyßn vßng củßa nhân dân (Việt Nam), tß Mui Cà Mßu đßn i Nam Quan”**, nhß

tßng đßu củßng khßng đßnh trong lßi “Mß Đßu” củßa bßn Hißn Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956.

Năm mßußi hai năm qua, mßc tißu củßng củßng đß thßc hißn lý tßng thißt lßp cho kß đßu củßng một chß đß dân chß củßng hòa trên quß hßng đßt nßc Việt Nam thân yêu củßa chúng ta vßn kiên đßnh. Chúng ta tßm thßi thßt bại trong giai đßan chißn đßu bßo vß chß đß Việt Nam Cộng Hòa trong cußc chißn tranh qußc-công vßa qua (1954-1975), song không chß có nißm tin mãnh lißt mà củßng thßc tß đã và đang ngày mßt khßng đßnh: Chân lý tßt thßng, chính nghĩa qußc gia tßt thßng ngßy nghĩa củßng sßn. Nßn củßng hòa nhßt đßnh sß thay thß nßn đßc tài chuyên chính củßng sßn hißn nay tßi Việt Nam trong tßng lai không xa.

Kß nißm 52 ngày thành lßp nßn Củßng Hòa Việt Nam vào thßi đißm này, ngoài mßc đích tßng nißm và ghi ßn nhßng ngßußi đã có công thißt lßp nßn củßng hòa Việt Nam, nhß Cß Tßng Thßng Ngß Đình Dißm và các dân bißu Qußc Hßi Lßp Hißn đã sßan thßo ra bßn Hißn Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956, chúng ta còn tßng nhß và ghi ßn hai vß Tßng Thßng kß nhißm Nguyßn Văn Thißu và Trßn Văn Hßng (dù có thß có nhßng khißm khuyßt sai lßm vß lãnh đßo khi còn tßi chức, song đßu mßt lòng bßo vß nßn Củßng Hòa Việt Nam, cũng nhß các Tßng lãnh, quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa đã chißn đßu hy sinh đß bßo vß nßn Củßng Hòa non trß ßy. Đßng thßi, cũng là đßp nhßc nhß chúng ta vß mßc tißu củßng củßng đß thành đßt lý tßng xây đßng một chß đß dân chß củßng hòa đích thßc trên quß hßng Việt Nam hßu củßng sßn, chß không nhßm thay thß chß đß đßc tài củßng sßn bßng mßt chß đß đßc tài không củßng sßn. Vì thßc tß, đã có nhßng hißn tßng cho thßy mßt sß cá nhân và mßt sß chính đßng qußc gia, đoàn thß củßng củßng ß Hßi ngß ai nói chung, Houston nói riêng, đßng nhß đã coi nhß mßc tiêu tßi hßu này củßa sß nghßp củßng củßng. Do đó đã có nhßng chß trßng, hßat đßng và cách ßng xß thißu khôn ngoan, có tính “Đßc tài không củßng sßn” vßi nhßng chißn hßu và đßng hßng cùng bè qußc gia dân tßc, phái tß do dân chß củßng hòa, có chung mßc tiêu củßng củßng vßi mình,. Thßc

täi đäi u này đã tác häi rät län đän säc mänh đoàn kät cäa läc läng chäng cäng häi ngäi ai, cän phäi đäng cäng chính, näu chúng ta, nhäng cá nhân hay đoàn thä muän chäng cäng vì dân chä và chäng cäng đä thäng cäng, chä không phäi chäng cäng đä läy tiäng, chäng cäng mà chäi, chäng cäng cho väi bät thù hän, dù cäng sän thäc tä quä đã gây và đä läi quá nhiäu thù hän trong lòng mäi ngäi Viät chúng ta.